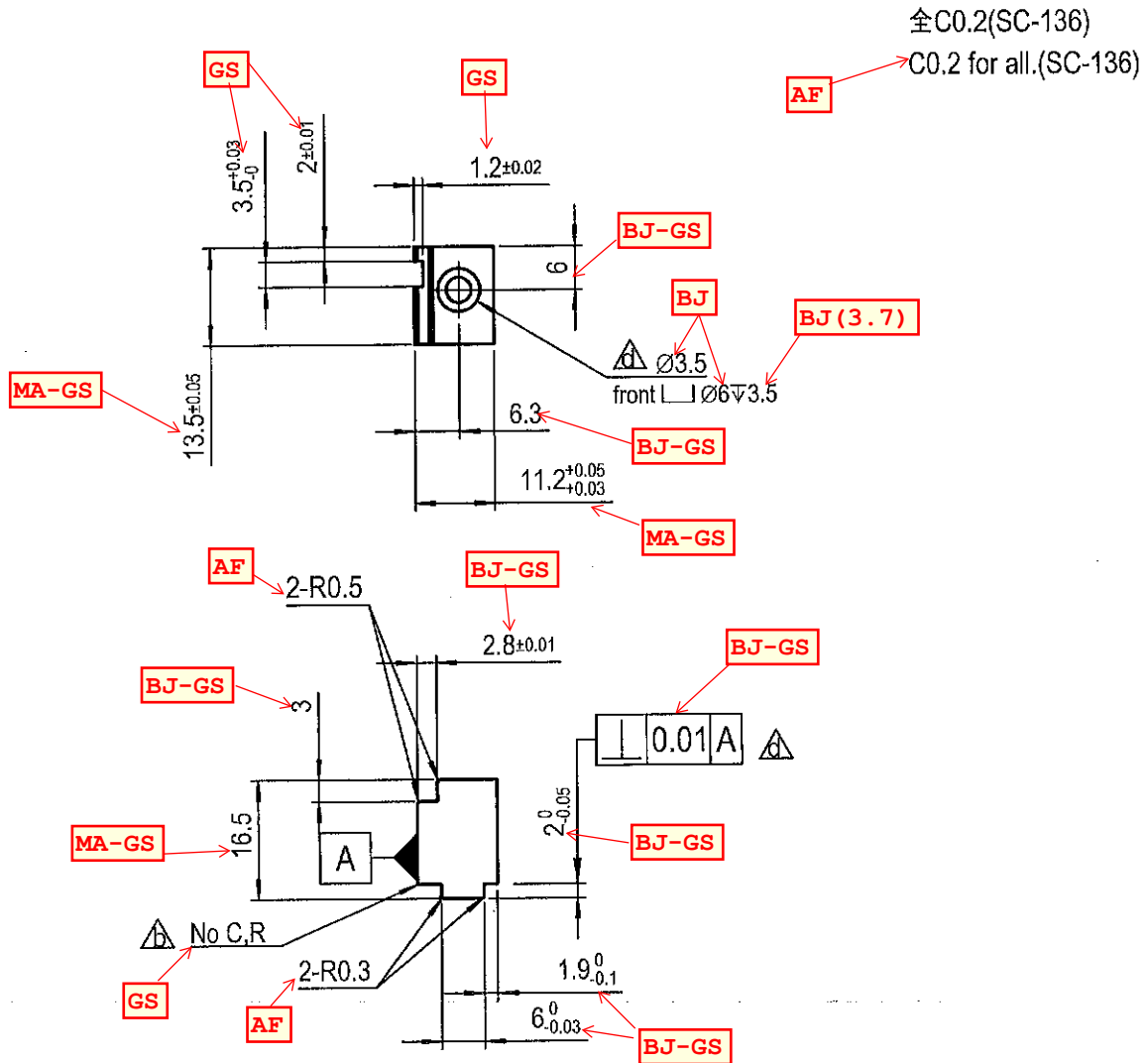


REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	DSGND.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE	
init.	2004/12/30	新規設計		Ke Shyh_Yuan	Ke Shyh_Yuan	Chang_Fu_Rung	$0.5 \leq \leq 6$	$\pm 0.1$
	2017/06/07	指示處追記C,R不可	T-VN-14-05-048	Ke Shyh_Yuan	Ke Shyh_Yuan	Chang_Fu_Rung	$6 < \leq 30$	$\pm 0.2$
	2018/07/19	Modify material (SK4=> SKD11)	T-VN-14-06-033	Nguyen_Sang_Vien	Nguyen_Sang_Vien	Chang_Fu_Rung	$30 < \leq 120$	$\pm 0.3$
	2022/10/14	c記號圖面導入時,尺寸漏失追記	VDMA-XLB-2201-07	Shih_Mei_Yun	Ke Shyh_Yuan	Lang_Jin_Yinn	$120 < \leq 400$	$\pm 0.5$
							TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED APPLIES JIS B 0405-m, JIS B 0410-k	
							FINISH MARKS	



Đặt hàng, gia công cùng lúc với bản vẽ  
1-003 (S770670) => độ lệch cho phép = 0.005

1-003本同時, 研磨加工, 高低相互誤差0.005以內(SC-139)

Polish 1-003 pcs at the same time, and the height error is to be within 0.005.(SC-139)

414 212 0401

CHKD.	MATERIAL		TITLE	PARTS NAME
Chang_Fu_Rung	SKD11		部品図	固定ブロック
DSGND.	SURFACE	SCALE	PART DRAWING	FIX BLOCK
Ke_Shyh_Yuan	SOB	1:1	部品図	固定块
DWN.	QUENCH&TEMPER	SIZE	部品圖	固定塊
Ke_Shyh_Yuan	HRC ~	A4V	DATE	DWG.No.
			2004/12/30	<b>S770671</b>

SNO: **S770671**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P